TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương;

2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Truong Vu C**, sinh năm 1999, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, MC, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Trương Thị ThA T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án – Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2015, bị Công an phường Vĩnh ThA, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 750.000^{đ} (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong phạt.

+ Ngày 13/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 999, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2016/HS-ST. Chấp hành án xong ngày 05/11/2017.

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Pham Phuong A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số B, khu phố Cl, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. A Cao Van C1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số B, khu phố CL, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho A Cao Van C1: Chị Pham Phuong A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số B, khu phố CL, phường TĐ, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 21/3/2024), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã TC, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2023, Truong Vu C được vợ chồng A Cao Van C1 và chị Pham Phuong A tuyển dụng làm nhân viên đầu bếp của quán ăn Hải sản Miền Trung, địa chỉ tại đường Huỳnh Văn Lũy, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ ngày 07/4/2023, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 54X9-0088 đi đến quán ăn Hải sản Miền Trung để làm việc. Trong lúc làm việc, chị Phương A đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu trắng – nâu, biển số 61D1-806.57 do A C1 đứng tên chủ sở hữu cho một nhân viên của quán tên Hải để đi chợ mua đồ. Sau đó, Hải điều khiển xe mô tô biển số 61D1-806.57 chở theo C đi chợ đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì về quán và Hải trả xe mô tô biển số 61D1-806.57 ở khu vực bên trong khuôn viên quán cho chị Phương A rồi đi vào phòng Vip 3 ngủ trưa. Do không có tiền tiêu xài và muốn nghỉ việc, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61D1-806.57 để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 13 giờ cùng ngày, C hỏi mượn xe của chị Phương A để đi mua xăng về đổ cho xe mô tô tô biển số 54X9-0088 của C nhưng chị Phương A không đồng ý và kêu C mượn xe của nhân viên khác của quán. C nghe vậy thì không nói gì mà đi vào phòng Vip 3 nói với Hải là chị Phương A đã đồng ý cho C mượn xe kêu Hải đưa chìa khóa xe cho C thì Hải đưa chìa khoá xe cho C. Sau khi lấy được chìa khóa xe, C lén lút đi lại chỗ xe mô tô biển số 61D1-806.57, cắm chìa khóa và điều khiển xe về phòng trọ của C tại phường Phú C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Về phòng trọ, C lên mạng xã hội Facebook đăng tin bán xe thì có một người đàn ông liên hệ mua xe với giá 6.000.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, cả hai hẹn gặp nhau tại Chợ Thủ Dầu Một, C bán xe mô tô biển số 61D1-806.57 cho người đàn ông này với giá 6.000.000^{đ} (sáu triệu đồng) rồi bỏ trốn.

Sau khi không thấy C quay lại trả xe và liên lạc nhiều lần với C nhưng không được, chị Pham Phuong A kiểm tra xe mô tô biển số 54X9-0088 thì phát hiện xe còn nhiều xăng, đến ngày 14/4/2023 chị Phương A cùng A C1 đến Công an phường Phú Tân tố cáo Truong Vu C có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 61D1-806.57.

Ngày 27/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng - nâu, biển số 61D1-806.57, số khung 5144GY020653, số máy JF51E0564417 (mua vào tháng 8/2017) trị giá 42.000.000^{đ} (bốn mươi hai triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Sym Attila, màu đỏ, biển số 54X9-0088 do chị Nguyễn Thị Mỹ Ng đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 07/4/2023 chị Ng cho C mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 02/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe trên cho chị Ngtheo Quyết định xử lý vật chứng số 881/QĐ-ĐTTH ngày 01/4/2024.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-HS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Truong Vu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần trA luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Truong Vu C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Truong Vu C 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Truong Vu C bồi thường cho chị Pham Phuong A và A Cao Van C1 giá trị của Honda SH Mode biển số 61D1-806.57, số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Tại phiên toà chị Pham Phuong A yêu cầu bị cáo Truong Vu C bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61D1-806.57 số tiền 42.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến trA luận. Bị cáo C đồng ý bồi thường cho chị Pham Phuong A và A Cao Van C1 số tiền 42.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Truong Vu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2023, tại quán ăn Hải sản Miền Trung, đường Huỳnh Văn Lũy, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Truong Vu C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng - nâu, biển số 61D1-806.57 trị giá

42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) của bị hại Pham Phuong A và Cao Van C1. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt và xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không thay đổi và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu trA phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Pham Phuong A và Cao Van C1 yêu cầu bị cáo Truong Vu C bồi thường số tiền 42.000.000 đồng tương đương với giá trị xe mô tô biển số 61D1-806.57. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền 42.000.000 đồng nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Truong Vu C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Truong Vu C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo Truong Vu C phải bồi thường cho A Cao Van C1 và chị Pham Phuong A số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Truong Vu C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga